

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày 21-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và bà **Nguyễn Thị Huyền Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị C:

Trương Thị Nh, sinh ngày 01/01/1964 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị L2 (chết); Chồng là Huỳnh Chiêu Th (chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K xử phạt 30.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 23/03/2022, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo: Vào năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 30/9/2013, đã chấp hành xong hình phạt và xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lữ C**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

Người tham gia tố tụng khác: Anh **Huỳnh Sĩ L3**, là người làm chứng (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2023, Công an xã G, huyện Ch bắt quả tang và tiến hành lập biên bản về việc Trương Thị Nh, Lữ C và một số đối tượng đang tiến hành đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 6 lá tại khu vườn trồng gần lộ Xuyên Á thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K. Tang vật thu giữ gồm: tiền trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng, tiền trên người các đối tượng là 1.600.000 đồng, 38 lá bài tây đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng. Quá trình bắt quả tang thì một số đối tượng đánh bạc đã chạy thoát. Nh và C bị Công an xã G mời về trụ sở Công an xã để làm việc. Tại đây các đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận cụ thể như sau:

1. Trương Thị Nh: Vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2023, Nh đi đến phần đất phía sau khu vườn trồng gần lộ Xuyên Á thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K để tham gia đánh bạc cùng Lữ C và 04-05 người khác không rõ họ tên. Khi đi Nh mang theo số tiền 1.300.000 đồng (Trong đó, Nh dùng 300.000 đồng để đóng hụi còn lại 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc). Tại đây, Nh tham gia đặt cược số tiền từ 50.000 đồng mỗi ván, Nh chơi thua hết 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên người của Nh số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền Nh dùng để đánh bạc là 900.000 đồng.

2. Lữ C: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2023, C đi đến phần đất phía sau khu vườn trồng gần lộ Xuyên Á thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K để tham gia đánh bạc cùng Trương Thị Nh và 04-05 người khác không rõ họ tên. Khi đi C mang theo số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, C tham gia đặt cược số tiền từ 50.000 đồng mỗi ván, C chơi thua hết 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên người của C số tiền 400.000 đồng. Số tiền C dùng để đánh bạc là 600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng.

- Tiền Việt Nam trên người các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc: Trương Thị Nh là 1.200.000 đồng, Lữ C là 400.000 đồng.

- 38 (ba mươi tám) lá bài tây đã qua sử dụng và 04 (bốn) bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-CT ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Trương Thị Nh về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Thị Nh phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thị Nh** từ 06 (sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 38 (ba mươi tám) lá bài tây đã qua sử dụng và 04 (bốn) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng; tiền thu trên người của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 1.300.000 đồng, trong đó (Nh là 900.000 đồng và C là 400.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Nh số tiền không liên quan đến việc đánh bạc là 300.000 đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản C trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26 tháng 5 năm 2023 bị cáo Trương Thị Nh có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 6 lá cùng với Lữ C và một số người khác tại khu vườn trồng gần lộ Xuyên Á thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K và bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản về việc đánh bạc, tang vật thu được trên chiếu bạc gồm: tiền trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng; tiền dùng để đánh bạc trên người của bị cáo Nh và đối tượng C là 1.300.000 đồng, 38 (ba mươi tám) lá bài tây đã qua sử dụng và 04 (bốn) bộ bài tây chưa sử dụng. Qua quá trình điều tra cho thấy vào năm 2022 bị cáo Nh đã bị Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K xử phạt 30.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*;... thì hành vi của bị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã viện dẫn. Từ đó, cho thấy cáo trạng của VKS nhân dân huyện Ch đã truy tố bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người trưởng thành nên nhận thức rõ “Đánh bạc” dưới mọi hình thức được thắng thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức được điều đó nhưng với máu ăn thua đỏ đen bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra qua hồ sơ thể hiện vào năm 2022 bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc vẫn chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân sống và làm việc đúng theo pháp luật. Thế nhưng, bị cáo không những không sửa đổi mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cũng với hành vi “Đánh bạc” điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải. Do đó, trong lần phạm tội này, HĐXX nghị án thảo luận nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm phòng ngừa chung cho các trường hợp tương tự khác.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có, tuy nhiên vào năm 2013 bị cáo đã một lần bị xử phạt về tội đánh bạc tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, định khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

6.1 Đối với 38 lá bài tây đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng đã bị thu giữ trong vụ án, đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

6.2 Đối với số tiền 3.700.000 đồng đây là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

6.3 Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trương Thị Nh, qua điều tra xác định được số tiền này bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần xử trả lại cho bị cáo Nh là phù hợp.

Đối với đối tượng Lữ C đã có hành vi đánh bạc nhưng do số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch chỉ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với đối tượng C về hành vi đánh bạc là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với các đối tượng đã tham gia đánh bạc cùng với Nh và C đã bỏ chạy khi Công an bắt quả tang. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên nên chưa thể xem xét trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu đủ chứng cứ sẽ xử lý theo pháp luật sau.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.2 Tuyên bố bị cáo Trương Thị Nh phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trương Thị Nh 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu tiêu huỷ 38 lá bài tây đã qua sử dụng và 04 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng;

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng; tiền thu trên người của bị cáo Nh dùng vào việc đánh bạc là 900.000 đồng và tiền thu trên người của Lữ C là 400.000 đồng.

3.3 Trả lại cho bị cáo Trương Thị Nh số tiền 300.000 đồng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 49/QĐ-VKS-CT ngày 04/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Ch.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử buộc bị cáo Trương Thị Nh phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị C và NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội Thẩm nhân dân****Thẩm phán - Chủ Tọa Phiên Tòa****Lê Thị Thúy Hằng**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị C và NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng